

NÓI VÀ NGHE:

THẢO LUẬN Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG

I/Mục tiêu:

1/Về năng lực

- HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài nói; tiếp tục rèn luyện và phát triển kỹ năng nói và nghe thảo luận ý kiến về một vấn đề.
- HS có khả năng nắm bắt được thông tin bài nói của người khác.
- HS biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.
- HS tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp, biết kết hợp ngôn ngữ nói với điệu bộ, cử chỉ, nét mặt (ngôn ngữ hình thể).

2/Phẩm chất

- Tự tin thể hiện bản thân.
- Biết lắng nghe, tôn trọng.

II/Thiết bị và học liệu

1/Thiết bị: máy tính, máy chiếu,...

2/Học liệu: SGK, kế hoạch bài dạy,...

III/Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

a/Mục tiêu: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

b/Nội dung hoạt động: HS trả lời câu hỏi.

c/Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học.

d/Tổ chức thực hiện hoạt động:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV đặt câu hỏi:
 - + Em có thường xuyên trao đổi, thảo luận cùng các bạn để tìm ra một giải pháp thống nhất về một vấn đề nào đó hay không?
 - + Sau khi trao đổi, thảo luận và cùng đi đến giải pháp thống nhất thì tâm trạng của em như thế nào?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ trả lời

Bước 3: Kết luận, nhận định. GV dẫn dắt vào nội dung bài học

Có nhiều vấn đề trong cuộc sống. Trước vấn đề ấy, các em có thể phát biểu ý kiến, nêu lên những suy nghĩ, nhận xét; đưa ra lý lẽ và dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ cho ý kiến của

mình, sau đó cùng nhau trao đổi để tìm ra phương hướng giải pháp thống nhất. Tiết học hôm nay sẽ giúp các em biết cách để thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới và thực hành

Hoạt động 2.1: Tìm hiểu các yêu cầu của bài nói – nghe thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống.

a. Mục tiêu: HS hiểu được định nghĩa và các yêu cầu chung của bài nói – nghe thảo luận ý kiến về một vấn đề

b. Nội dung: HS xác định được nội dung của tiết học nói và nghe thảo luận ý kiến về một vấn đề.

c. Sản phẩm: Sản phẩm bài nói, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ: Bước 1: GV giao nhiệm vụ: + <i>Thế nào là thảo luận, trao đổi ý kiến?</i> + <i>Theo em, trong bài nói thảo luận, trao đổi về một vấn đề, người nói nên xưng ở ngôi thứ mấy?</i> + <i>Bài nói thảo luận, trao đổi về một vấn đề cần chú ý những yêu cầu nào?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ: + Tổ chức chia sẻ cặp đôi trả lời các câu hỏi (dựa vào phần định hướng trong SGK) + GV quan sát, khuyến khích Bước 3: Báo cáo, thảo luận + Đại diện một số cặp đôi phát biểu. + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần. Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức.	I. Tìm hiểu chung về bài nói thảo luận ý kiến về một vấn đề 1. Định nghĩa: - Thảo luận về một vấn đề trong đời sống là đưa ra ý kiến của cá nhân về vấn đề đó và trao đổi, bàn bạc, lắng nghe ý kiến của mọi người cùng tham gia để có hiểu biết đầy đủ, toàn diện hơn và lựa chọn được cách thức giải quyết vấn đề phù hợp. Vấn đề trong đời sống có thể nêu lên từ thực tế cuộc sống nhưng cũng có thể rút ra từ các tác phẩm văn học. 2. Yêu cầu chung: Để trao đổi, thảo luận về một vấn đề, các em cần chú ý: - Quan tâm, theo dõi các sự việc, hiện tượng...trong cuộc sống xung quanh hoặc suy nghĩ từ các văn bản đọc hiểu để phát hiện vấn đề có ý nghĩa. - Lựa chọn vấn đề cần trao đổi. Tìm hiểu các thông tin về vấn đề và suy nghĩ, xác định ý kiến của em về vấn đề đó. - Trao đổi, thảo luận trong nhóm về vấn đề đã lựa chọn.

	- Khi trao đổi, cần nêu rõ cách hiểu hoặc quan điểm của bản thân về vấn đề, đồng thời tôn trọng các ý kiến của người khác.
--	--

Hoạt động 2.2: Thực hành nói và nghe

Bài tập: Chọn một trong các vấn đề sau đây (hoặc tự nêu vấn đề) để thảo luận trong nhóm, lớp. Khi chọn, cần suy nghĩ về mối liên hệ giữa vấn đề ấy với các văn bản ở phần đọc hiểu.

- (1) Gia đình có vai trò như thế nào trong cuộc sống của mỗi chúng ta?
- (2) Tình cảm quê hương quan trọng với mọi người như thế nào?
- (3) Trình bày suy nghĩ của em về cách ứng xử với những số phận thiếu may mắn trong cuộc sống.

TRƯỚC KHI NÓI

a. Mục tiêu: GQVĐ: HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài nói, có kỹ năng, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

b. Nội dung: HS trình bày sản phẩm sau khi đã viết xong.

c. Sản phẩm: Sản phẩm bài viết, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Vấn đề thảo luận, trao đổi (*Vấn đề 2*)

Tình cảm quê hương quan trọng với mọi người như thế nào?

Bước 1: GV giao nhiệm vụ:

?Trước khi nói, hãy trả lời các câu hỏi sau:

- Bài nói nhằm mục đích gì?
- Người nghe là ai?
- Em chọn không gian nào để thực hiện bài nói (trình bày)?
- Em dự định trình bày trong bao nhiêu phút?

I. Trước khi nói

1. Chuẩn bị nội dung nói

- Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói.
- + Vấn đề cần thảo luận, trao đổi:
Tình cảm quê hương quan trọng với mọi người như thế nào?
- + *Người nghe:* các bạn trong lớp, cô/thầy giáo.
- + *Không gian:* lớp học
- + *Thời gian:* trao đổi, thảo luận trong vòng 5p.
- Bổ sung các từ, câu dẫn dắt, chào hỏi, kết nối các phần.
- Xác định giọng kể, ngữ điệu, điệu bộ, nét mặt,... cho phù hợp với phần trao đổi.

? Hãy tìm ý và lập dàn ý cho bài nói của mình?

Tìm ý cho bài nói bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi sau:

- Em hiểu thế nào là quê hương?
- Tình cảm với quê hương mang lại cho mọi người những điều gì?
- Chúng ta nên bày tỏ, thể hiện tình cảm với quê hương như thế nào?

- Bổ sung tranh ảnh, video,.. (nếu cần).

2. Tìm ý, lập dàn ý

2.1. Tìm ý:

2.2.Lập dàn ý:

Mở đầu

- Nêu vấn đề và ý kiến chung của em về vấn đề thảo luận: Vai trò của tình cảm quê hương đối với mỗi người.

Ví dụ:

- Quê hương là những gì gần gũi, thân thuộc nhất với con người, là cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người. Tình yêu quê hương là một nguồn tình cảm tự nhiên đối với mỗi chúng ta.
- Tình yêu quê hương là yêu thương, gắn bó với những gì bình dị, nhỏ bé mà thiêng liêng. Tình yêu quê hương bắt đầu từ tình yêu gia đình, làng xóm, phát triển trở thành tình yêu tổ quốc.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ: + Tổ chức chia sẻ cặp đôi trả lời các câu hỏi + HS trình bày sản phẩm trước nhóm, các em khác nghe, góp ý bằng phiếu học tập. + GV quan sát, khuyến khích Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ. Em hãy tự tập luyện bằng cách: - Đứng trước gương để tập trình bày bài nói. - Tự điều chỉnh giọng điệu, ngữ điệu, nét mặt... cho phù hợp để tạo sức hấp dẫn cho bài nói.	Nội dung chính	- Tình cảm với quê hương đem đến cho con người nhiều điều. Đó là tình cảm đẹp đẽ, thiêng liêng trong đời sống tình cảm của mỗi con người. - Quê hương có vai trò vô cùng to lớn trong cuộc đời mỗi con người. Quê hương là cái nôi nuôi dưỡng ta về cả thể xác và tâm hồn. + Đó là nơi có cội nguồn tổ tiên, mồ mả ông bà, là nơi chôn rau cắt rốn của ta từ thuở lọt lòng + Quê hương là nơi có ngôi nhà ta ở, có tình yêu ấm áp của cha mẹ, anh chị em ruột thịt dành cho ta, là nơi in bóng mẹ cha tảo tần, mưa nắng nuôi ta khôn lớn. + Quê hương là nơi có bạn bè thân thiết với biết bao kỉ niệm ấu thơ, là nơi ta bước những bước chân đầu tiên trên con đường dài rộng. + Quê hương với những truyền thống văn hóa tốt đẹp từ ngàn đời, bồi đắp cho ta những tình cảm cao quý như tình làng, nghĩa xóm, lối sống ân nghĩa thủy chung, ý chí, nghị lực, niềm tin. + Quê hương là điểm tựa vững vàng cho mỗi con người trong mọi hoàn cảnh, là nguồn cổ vũ, động viên, là cái đích mỗi con người hướng về. Nếu sống thiếu quê hương, không gắn bó với quê hương, tâm hồn con người sẽ trở nên căn cỗi. - Chúng ta cần thể hiện tình cảm, trách nhiệm với quê hương bằng những suy nghĩ, việc làm phù hợp, ý nghĩa. - Chúng ta phải ý thức rõ vai trò của quê hương đối với mỗi con người, ra sức bảo vệ, xây dựng, phát triển quê hương nên tầm cao mới. Đó chính là cách thiết thực nhất để thể hiện tình yêu quê hương của mình. - Liên hệ: Là học sinh, chúng ta cố gắng nỗ lực, phấn đấu để góp phần xây dựng quê hương trong tương lai.
	Kết thúc	- Khẳng định lại ý kiến và tổng điệp chung: Tình yêu quê hương là một nguồn tình

- Em có thể rủ nhóm cùng tập luyện hoặc nhờ bố mẹ quay lại video bài tập luyện của mình để xem lại, tự điều chỉnh hoặc gửi video cho các bạn trong nhóm để cùng góp ý cho nhau.	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="618 86 776 184"></td><td data-bbox="776 86 1521 184">cảm tự nhiên đối với mỗi chúng ta. Nó luôn là tình cảm thiêng liêng trong mỗi con người.</td></tr> <tr> <td colspan="2" data-bbox="618 184 1521 520"> 3. Tự luyện tập và trình bày + Để trình bày tốt, em hãy luyện tập trước (trình bày một mình hoặc trước bạn bè, người thân) + Cách nói: tự nhiên, gần gũi, chia sẻ, giải bày. 4. Kiểm tra, chỉnh sửa. * Bảng tự kiểm tra bài nói: <table border="1"> <tr> <th data-bbox="618 520 1252 604">Nội dung kiểm tra</th><th data-bbox="1252 520 1521 604">Đạt/chưa đạt</th></tr> <tr> <td data-bbox="618 604 1252 737">- Bài nói có đủ các phần mở đầu, nội dung chính và kết thúc.</td><td data-bbox="1252 604 1521 737"></td></tr> <tr> <td data-bbox="618 737 1252 915">- Giới thiệu được vấn đề cần thảo luận: Vai trò tình cảm quê hương đối với mỗi người.</td><td data-bbox="1252 737 1521 915"></td></tr> <tr> <td data-bbox="618 915 1252 1087">- Em đã nêu và phân tích các ý kiến khác nhau, từ đó, phát biểu ý kiến của mình.</td><td data-bbox="1252 915 1521 1087"></td></tr> <tr> <td data-bbox="618 1087 1252 1213">- Em đã dùng ngôi thứ nhất để trình bày vấn đề.</td><td data-bbox="1252 1087 1521 1213"></td></tr> <tr> <td data-bbox="618 1213 1252 1438">- Em đã sử dụng giọng điệu, âm lượng, các phương tiện phi ngôn ngữ (cử chỉ, ánh mắt, nét mặt) hài hoà khi trình bày.</td><td data-bbox="1252 1213 1521 1438"></td></tr> </table> </td></tr> </table>		cảm tự nhiên đối với mỗi chúng ta. Nó luôn là tình cảm thiêng liêng trong mỗi con người.	3. Tự luyện tập và trình bày + Để trình bày tốt, em hãy luyện tập trước (trình bày một mình hoặc trước bạn bè, người thân) + Cách nói: tự nhiên, gần gũi, chia sẻ, giải bày. 4. Kiểm tra, chỉnh sửa. * Bảng tự kiểm tra bài nói: <table border="1"> <tr> <th data-bbox="618 520 1252 604">Nội dung kiểm tra</th><th data-bbox="1252 520 1521 604">Đạt/chưa đạt</th></tr> <tr> <td data-bbox="618 604 1252 737">- Bài nói có đủ các phần mở đầu, nội dung chính và kết thúc.</td><td data-bbox="1252 604 1521 737"></td></tr> <tr> <td data-bbox="618 737 1252 915">- Giới thiệu được vấn đề cần thảo luận: Vai trò tình cảm quê hương đối với mỗi người.</td><td data-bbox="1252 737 1521 915"></td></tr> <tr> <td data-bbox="618 915 1252 1087">- Em đã nêu và phân tích các ý kiến khác nhau, từ đó, phát biểu ý kiến của mình.</td><td data-bbox="1252 915 1521 1087"></td></tr> <tr> <td data-bbox="618 1087 1252 1213">- Em đã dùng ngôi thứ nhất để trình bày vấn đề.</td><td data-bbox="1252 1087 1521 1213"></td></tr> <tr> <td data-bbox="618 1213 1252 1438">- Em đã sử dụng giọng điệu, âm lượng, các phương tiện phi ngôn ngữ (cử chỉ, ánh mắt, nét mặt) hài hoà khi trình bày.</td><td data-bbox="1252 1213 1521 1438"></td></tr> </table>		Nội dung kiểm tra	Đạt/chưa đạt	- Bài nói có đủ các phần mở đầu, nội dung chính và kết thúc.		- Giới thiệu được vấn đề cần thảo luận: Vai trò tình cảm quê hương đối với mỗi người.		- Em đã nêu và phân tích các ý kiến khác nhau, từ đó, phát biểu ý kiến của mình.		- Em đã dùng ngôi thứ nhất để trình bày vấn đề.		- Em đã sử dụng giọng điệu, âm lượng, các phương tiện phi ngôn ngữ (cử chỉ, ánh mắt, nét mặt) hài hoà khi trình bày.	
	cảm tự nhiên đối với mỗi chúng ta. Nó luôn là tình cảm thiêng liêng trong mỗi con người.																
3. Tự luyện tập và trình bày + Để trình bày tốt, em hãy luyện tập trước (trình bày một mình hoặc trước bạn bè, người thân) + Cách nói: tự nhiên, gần gũi, chia sẻ, giải bày. 4. Kiểm tra, chỉnh sửa. * Bảng tự kiểm tra bài nói: <table border="1"> <tr> <th data-bbox="618 520 1252 604">Nội dung kiểm tra</th><th data-bbox="1252 520 1521 604">Đạt/chưa đạt</th></tr> <tr> <td data-bbox="618 604 1252 737">- Bài nói có đủ các phần mở đầu, nội dung chính và kết thúc.</td><td data-bbox="1252 604 1521 737"></td></tr> <tr> <td data-bbox="618 737 1252 915">- Giới thiệu được vấn đề cần thảo luận: Vai trò tình cảm quê hương đối với mỗi người.</td><td data-bbox="1252 737 1521 915"></td></tr> <tr> <td data-bbox="618 915 1252 1087">- Em đã nêu và phân tích các ý kiến khác nhau, từ đó, phát biểu ý kiến của mình.</td><td data-bbox="1252 915 1521 1087"></td></tr> <tr> <td data-bbox="618 1087 1252 1213">- Em đã dùng ngôi thứ nhất để trình bày vấn đề.</td><td data-bbox="1252 1087 1521 1213"></td></tr> <tr> <td data-bbox="618 1213 1252 1438">- Em đã sử dụng giọng điệu, âm lượng, các phương tiện phi ngôn ngữ (cử chỉ, ánh mắt, nét mặt) hài hoà khi trình bày.</td><td data-bbox="1252 1213 1521 1438"></td></tr> </table>		Nội dung kiểm tra	Đạt/chưa đạt	- Bài nói có đủ các phần mở đầu, nội dung chính và kết thúc.		- Giới thiệu được vấn đề cần thảo luận: Vai trò tình cảm quê hương đối với mỗi người.		- Em đã nêu và phân tích các ý kiến khác nhau, từ đó, phát biểu ý kiến của mình.		- Em đã dùng ngôi thứ nhất để trình bày vấn đề.		- Em đã sử dụng giọng điệu, âm lượng, các phương tiện phi ngôn ngữ (cử chỉ, ánh mắt, nét mặt) hài hoà khi trình bày.					
Nội dung kiểm tra	Đạt/chưa đạt																
- Bài nói có đủ các phần mở đầu, nội dung chính và kết thúc.																	
- Giới thiệu được vấn đề cần thảo luận: Vai trò tình cảm quê hương đối với mỗi người.																	
- Em đã nêu và phân tích các ý kiến khác nhau, từ đó, phát biểu ý kiến của mình.																	
- Em đã dùng ngôi thứ nhất để trình bày vấn đề.																	
- Em đã sử dụng giọng điệu, âm lượng, các phương tiện phi ngôn ngữ (cử chỉ, ánh mắt, nét mặt) hài hoà khi trình bày.																	
THỰC HÀNH NÓI VÀ NGHE a. Mục tiêu: GQVĐ: Biết cách, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp. b. Nội dung: HS trình bày sản phẩm sau khi đã viết xong. c. Sản phẩm: Phần trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS. d. Tổ chức thực hiện.																	
Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Gọi một số HS trình bày bài nói trước lớp. Còn những HS	<table border="1"> <tr> <td colspan="2" data-bbox="581 1833 1521 1906"> II. Thực hành nói và nghe Hoạt động nói và nghe cần đảm bảo được các yêu cầu sau: </td></tr> <tr> <td data-bbox="581 1906 1182 2013"> Người nói </td><td data-bbox="1182 1906 1521 2013"> Người nghe </td></tr> </table>	II. Thực hành nói và nghe Hoạt động nói và nghe cần đảm bảo được các yêu cầu sau:		Người nói	Người nghe												
II. Thực hành nói và nghe Hoạt động nói và nghe cần đảm bảo được các yêu cầu sau:																	
Người nói	Người nghe																

khác lắng nghe, quan sát, theo dõi và điền vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn -HS tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ. Lưu ý: - GV có thể cho HS hoạt động theo cặp đôi, cùng xây dựng bài nói và cùng lên trình bày trước lớp (HS tự phân công các phần trong bài nói của cả 2)	- Nội dung trình bày: + Vấn đề trình bày được nêu rõ ràng, cụ thể. + Nội dung phong phú, có trọng tâm, được trình bày lô gích; lí lẽ và bằng chứng làm nổi bật được vấn đề. + Nội dung giải đáp thắc mắc cụ thể, ngắn gọn, thoả đáng. - Hình thức trình bày: + Bài trình bày có bố cục rõ ràng. + Các nội dung minh hoạ có chất lượng. + Sử dụng công cụ, thiết bị hỗ trợ phù hợp. + Có sự sáng tạo, tạo được điểm nhấn cho nội dung trình bày. -Tác phong, thái độ trình bày: + Phong thái tự tin, tôn trọng người nghe, sử dụng ngôn ngữ cơ thể sinh động, phù hợp. + Nói trôi chảy, mạch lạc, không bị ngắt quãng, hoặc không có những từ ngữ chêm xen (à, ờ, thì, mà, là,...). + Tốc độ nói vừa phải, có nhấn giọng ở những nội dung quan trọng. + Bảo đảm yêu cầu về thời gian trình bày.	- Lắng nghe, xác định và ghi lại các thông tin chính của bài trình bày những nội dung cần hỏi lại. - Thể hiện thái độ chú ý lắng nghe; sử dụng các yếu tố cử chỉ, nét mặt, ánh mắt để khích lệ người nói. - Hỏi lại những điểm chưa rõ (nếu cần); có thể trao đổi thêm quan điểm cá nhân về nội dung của bài trình bày. - Điều em học được từ bài trình bày của bạn là gì?
---	--	--

THẢO LUẬN, TRAO ĐỔI LỚP VỀ BÀI NÓI

a. Mục tiêu: GQVĐ

- Biết nhận xét, đánh giá về HĐ nói của nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.
- Thấy được ưu điểm và tồn tại của bài nói.
- Chỉnh sửa bài nói cho mình và cho bạn.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá hoạt động nói dựa trên các tiêu chí.

- HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả.

c. Sản phẩm: Phiếu đánh giá bài nói .

d. Tổ chức thực hiện.

*** Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

GV yêu cầu HS:

Đánh giá bài nói của các bạn đã trình bày theo phiếu đánh giá HĐ nói gắn với các tiêu chí.

- **GV đặt thêm câu hỏi:**

+ Với người nghe:

Em thích nhất điều gì trong phần trình bày của bạn? Nếu muốn thay đổi, em muốn thay đổi điều gì trong phần trình bày của bạn?

+ Với người nói:

Em tâm đắc nhất điều gì trong phần trình bày của mình? Em muốn trao đổi, bảo lưu hay tiếp thu những góp ý của các bạn và thầy cô? Nếu được trình bày lại, em muốn thay đổi điều gì?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

*** Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công**

*** Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV Gọi một số HS trình bày phần nhận xét đánh giá của mình về bài nói trước lớp của bạn.

- Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn.

*** Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**

III. Đánh giá, thảo luận

*** Bảng kiểm tra bài nói của bạn: Tham khảo phiếu đánh giá bài nói theo tiêu chí (phía dưới)**

*** Bảng tự kiểm tra kĩ năng nghe:**

Nội dung kiểm tra	Đạt/chưa đạt
- Nắm và hiểu được ý chính của bài nói trình bày ý kiến của bạn	
- Đưa ra được những nhận xét được về ưu điểm hay điểm hạn chế của bạn; điều em tâm đắc hay điều em muốn thay đổi trong bài nói của bạn	
- Thái độ chú ý tôn trọng, nghiêm túc, động viên khi nghe bạn trình bày ý kiến.	

NHÓM.....			
TIÊU CHÍ	Chưa đạt (0 điểm)	Đạt (1 điểm)	Tốt (2 điểm)
1. Giới thiệu được vấn đề cần trao, đổi thảo luận.	Chưa có vấn đề để nói	Có giới thiệu vấn đề nhưng chưa gắn với yêu cầu của bài.	Giới thiệu ngắn gọn được vấn đề cần trao đổi.
2. Nêu và phân tích các ý kiến khác nhau, từ đó, phát biểu ý kiến của mình	Nội dung sơ sài, chưa nêu và phân tích được ý kiến để người nghe hiểu được nội dung vấn đề	Nêu và phân tích được vấn đề để người nghe hiểu được nội dung vấn đề nhưng chưa hấp dẫn.	Nội dung hấp dẫn, thu hút được người nghe.
3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm, chủ động thuyết trình	Nói nhỏ, khó nghe, nói lặp lại ngập ngừng nhiều lần, phụ thuộc văn bản chuẩn bị sẵn	Nói to, nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng một vài câu, chủ động thuyết trình	Nói to, truyền cảm hầu như không lặp lại hay ngập ngừng; chủ động thuyết trình
4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt,...) phù hợp	Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe, nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp.	Điệu bộ tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe, biểu cảm phù hợp với nội dung vấn đề	Điệu bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe, nét mặt sinh động.
5. Mở đầu và kết thúc hợp lí	Không chào hỏi hoặc không có lời kết thúc bài nói.	Chào hỏi và có lời kết thúc bài nói.	Chào hỏi có lời kết thúc bài nói ấn tượng.
Tổng:/10 điểm			

Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào làm bài tập cụ thể. b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân, làm bài tập của GV giao. c) Sản phẩm: Bài làm của học sinh. d) Tổ chức thực hiện:	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS: Thực hiện phần tìm ý và lập dàn ý: Vấn đề thảo luận, trao đổi (<i>Vấn đề 1</i>) Gia đình có vai trò như thế nào trong cuộc sống của mỗi chúng ta? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS tìm ý lập dàn ý - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).	

Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình. - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần). Bước 4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét bài làm của HS, những ưu điểm của bài nói này so với bài trước. - Chuyển dẫn sang mục khác.	
Hoạt động 4: Vận dụng a) <i>Mục tiêu:</i> củng cố và mở rộng kiến thức, nội dung của bài học cho HS, b) <i>Nội dung:</i> Giáo viên giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ. c) <i>Sản phẩm:</i> Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần). d) <i>Tổ chức thực hiện:</i>	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập) - Bài tập: Hoàn thành phần nói bài thảo luận: Vấn đề thảo luận, trao đổi (<i>Vấn đề 1</i>) Gia đình có vai trò như thế nào trong cuộc sống của mỗi chúng ta? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề. - HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành. - HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn. Bước 4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét ý thức làm bài của HS; - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.	